

Bản án số: 41/2018/HS - ST
Ngày 04 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tự Tín

Ông Nguyễn Văn Xuôi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST - HS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXXST – HS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: Đặng Văn T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1951; Vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Con có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 16 tháng 3 năm 2016, Đặng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04 tháng 10 năm 2016.

Bị bắt tạm giam ngày 18/5/2018 cho đến nay.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Đồng K, sinh năm 1985 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trần Bá Ta, sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Tấn B, sinh năm 1987 (Có mặt);
 2. Ông Trần Văn T1 (tên gọi khác Q), sinh năm 1980 (Vắng mặt không có lý do)
 3. Ông Lê Văn H (tên gọi khác H l), sinh năm 1964 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
 4. Ông Trần Văn T3 (tên gọi khác P), sinh năm 1980 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
- Đồng nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, Trà Vinh.
5. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
 6. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970 (Vắng mặt không có lý do)
Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2018, sau khi đi đám tang tại khóm 8, thị trấn C, Đặng Văn T cùng với Đỗ Tấn B, sinh năm 1987, Trần Văn T1, sinh năm 1980 và Lê Văn H, sinh năm 1964 đồng cư trú tại khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi về nhà, đi khỏi đám tang được một đoạn Tiết nghe có tiếng gà gáy. Sau đó, T phát hiện nhà của ông Nguyễn Đồng K, sinh năm 1985, tọa lạc khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh phía bên phải hướng đi, đóng cửa, không người trông coi, trước sân có nhốt 01 con gà trống trong bội. T nảy sinh ý thức bắt trộm con gà về làm thịt nên đi vào sân bắt con gà trống, lông màu xám đỏ, chân màu xanh, trọng lượng 2,1 kg. Sau khi bắt gà xong, T thấy trên hàng lang nhà có một cái lồng nhốt 01 con chim cu trống, loại cu đất, lông màu xám. T đem con gà trống vừa trộm được đưa cho B, kêu B đưa cho T2 để T2 đem về trước còn B chờ T vào bắt con chim cu. B mang con gà trống giao cho T2, T2 bỏ gà vào trong áo rồi lên xe của ông H đi về nhà ông H. T vào bắt con chim cu bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra đường đál liên khóm. Sau đó, B chở T về nhà ông H. Về nhà ông H, T đưa con chim cu cho B đi bán. T ở lại làm thịt con gà trống được T2 mang về nhốt trong chuồng heo. B đem con chim cu đến nhà ông Trần Văn T3, sinh năm 1980, tọa lạc khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh bán nhưng ông T3 không đồng ý mua. B gửi lại con chim cu rồi quay lại nhà ông H uống rượu. Sau khi phát hiện mất tài sản, ông Nguyễn Đồng K trình báo Công an thị trấn C. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an mời Tiết về làm việc, T thừa nhận bắt trộm 01 con gà và 01 con chim cu của ông K.

Sau khi làm việc với Công an thị trấn C, T được cho về. Đến khoảng 19 giờ, ngày 10/4/2018, Đặng Văn T đi đến quán rượu ở khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh uống rượu một mình. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, T đi theo đường đál khóm 7 mục đích đến nhà ông Trần Văn Th là cha của anh Trần Bá Ta để rủ ông Th uống rượu. Khi vào nhà ông Th, T thấy cả nhà đều ngủ, nhìn thấy trên bàn nhựa có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu vàng của

anh Ta, đang được cắm vào cục sạc dự phòng. T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài nên Tiết đứng phía ngoài chồm qua cái võng mà anh Ta đang nằm ngủ lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đi ra quốc lộ 53 đi về quán ông ba H thuộc khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh nằm ngủ. Đến sáng, ngày 11 tháng 4 năm 2018, đem điện thoại đến cửa hàng Mạnh C - chủ cửa hàng là ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996, tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh bán được 750.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết 450.000 đồng, còn lại 300.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL.ĐGTS và số 72/KL.ĐGTS cùng ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu vàng của anh Trần Bá Ta tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.800.000 đồng. 01 con gà trống, lông màu xám đỏ, chân màu xanh, trọng lượng 2,1 kg và 01 con chim cu trống, loại cu đất, lông màu xám của ông Nguyễn Đồng K tại thời điểm bị chiếm đoạt, có trị giá 689.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT -VKSCL, ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Văn T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 12 giờ, ngày 10/4/2018, tại nhà của ông Nguyễn Đồng K, tọa lạc tại khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Đặng Văn T bắt trộm của ông Nguyễn Đồng K 01 con gà trống, trọng lượng 2,1 kg và 01 con chim cu trống, loại cu đất, có trị giá 689.000 đồng. Sau khi công an thị trấn C huyện C làm việc cho về, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tiếp tục lấy trộm của anh Trần Bá Ta, tọa lạc tại khóm 7, thị trấn C01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu vàng, có trị giá 1.800.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/05/2018. Ngoài ra vì còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số 71/KL.ĐGTS và số 72/KL.ĐGTS, ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, điện thoại, vật nuôi, ... là do quá trình lao động mới có được. Bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể vào ngày 10/4/2018 bị cáo lấy trộm của ông Nguyễn Đồng K 01 con gà trống, trọng lượng 2,1 kg; 01 con chim cu trống, loại cu đất, có tổng trị giá 689.000 đồng, sau khi bị công an thị trấn C làm việc cho về lại tiếp tục lấy trộm của anh Trần Bá Ta 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màn hình cảm ứng, trị giá 1.800.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng, nhưng bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 25/2016/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 4/10/2016 đến nay chưa được xóa án tích theo Điều 70 của Bộ luật hình sự. Do đó lần vi phạm này của bị cáo Đặng Văn T là đủ căn cứ xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo Đặng Văn T đã hai lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị xử phạt tù, về hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể tháng 5 năm 2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 03/6/2015, bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định số 36 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 16 tháng 3 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản; đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng bị cáo không biết sửa chữa, chỉ vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi lấy trộm của ông Nguyễn Đồng K bị công an thị trấn C, huyện C mời làm việc để làm rõ hành vi của bị cáo, cho bị cáo về chờ xử lý, lại tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại của anh Trần Bá Ta, bị cáo thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều và liên tục, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần khó khăn và đơn chiếc, có cha ruột là ông Đặng Văn L là thương binh. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi của ông Đỗ Tấn B và ông Trần Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra chuyển Công an thị trấn C xử phạt hành chính. Riêng ông Nguyễn Mạnh C mua điện thoại do Đặng Văn T bán không biết điện thoại do phạm tội mà có, nên không xử lý.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

+ Người bị hại Nguyễn Đồng K đã nhận lại tài sản là con cu đất, còn con gà trống do có giá trị không lớn nên ông không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Tài sản của người bị hại tên Trần Bá Ta đã được gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường xong, anh Ta không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tiền Việt Nam 300.000 đồng là tiền bán điện thoại, đáng lý ra phải trả lại cho người bị hại, nhưng bà Nguyễn Thị C là vợ của bị cáo đã thỏa thuận khắc phục thiệt hại cho người bị hại, nên số tiền này giao lại cho bà C quản lý và sử dụng.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/05/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Đồng K và anh Trần Bá Ta đã nhận lại tài sản bị thiệt hại, thiệt hại còn lại là giá trị con gà ông Khởi không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Giao bà Nguyễn Thị C, 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến